

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2013/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ
các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập và hỗ trợ đào tạo,
bồi dưỡng cho các chức danh của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã;

Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho các chức danh của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 04/7/2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này qui định một số nội dung chi, mức chi, để thực hiện hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã.

Các chương trình, đề án có liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên của các hợp tác xã chuẩn bị thành lập, đại diện cho các hợp tác xã đăng ký hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2003;

- Các chức danh trong Ban Quản trị, Ban Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và xã viên làm công việc chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Hợp tác xã.

3. Nội dung và mức hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã:

a. Hỗ trợ tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung và tư vấn trực tiếp cho đối tượng là các cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên của các hợp tác xã chuẩn bị thành lập, đại diện các hợp tác xã đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung:

+ Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Thực hiện theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

+ Chi nước uống cho học viên; mức: 10.000 đồng/1 người/ngày;

+ Các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp: theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.

- Chi tư vấn trực tiếp:

+ Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ, công chức: Chi thù lao; mức: 15.000 đồng/1 giờ hướng dẫn trực tiếp; Chi phí đi lại trong trường hợp đi, về trong ngày thì hỗ trợ mức: 15.000 đồng/1 ngày; Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác theo quy định;

+ Đối với cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn, chi bồi dưỡng; mức: 70.000 đồng/1 buổi hướng dẫn trực tiếp (1 buổi tính bằng 4 giờ làm việc).

b. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho các chức danh trong Ban Quản trị, Ban Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Xã viên làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các hợp tác xã.

- Hỗ trợ cho các chức danh trong Ban Quản trị, Ban Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Xã viên làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các hợp tác xã:

+ Hỗ trợ tiền vé tàu, xe đi và về (bao gồm cả vé đò, vé phà nếu có) bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở hợp tác xã đến cơ sở đào tạo;

+ Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo);

- Hỗ trợ chi phí cho cơ quan tổ chức lớp học:

+ Thuê hội trường, phòng học (nếu có);

+ Chi in chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa học, văn phòng phẩm, thuê phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy;

+ Chi nước uống cho học viên: mức 10.000 đồng/1 người/1 ngày;

+ Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Thực hiện theo khoản a, mục 2, điều 1 của Nghị quyết này;

+ Chi tổ chức tham quan, khảo sát thuộc chương trình khóa học: Tùy theo yêu cầu của khóa học có tổ chức tham quan, khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong chương trình khóa học, các cơ sở đào tạo được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên;

- Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập: Áp dụng mức chi biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

- Đối với đối tượng là các chức danh thuộc hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, nghề muối và hoạt động dịch vụ có liên quan theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp), ngoài các nội dung hỗ trợ trên đây còn được hỗ trợ 50% chi phí ăn, ở theo mức cơ sở đào tạo quy định nhưng không vượt quá mức chi công tác phí do Hội đồng nhân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 27/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Đắk Lắk và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

4. Hỗ trợ cho các chức danh trong Ban quản trị, Ban Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, kế toán trưởng và Xã viên làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các hợp tác xã, được hợp tác xã cử đi đào tạo tập trung (chính quy hoặc tại chức) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, đáp ứng đủ các điều kiện theo qui định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; được hỗ trợ 70% tiền học phí theo quy định của trường.

5. Những nội dung khác không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo,

bồi dưỡng của hợp tác xã và Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp.

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Niê Thuật